

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/HSST

Ngày : 13-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hoàng Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Hồng Hải và Bà Đỗ Thị Thu Hương

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng, là thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Phụng, kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **TRẦN LONG D**

Tên gọi khác: Bi

Sinh năm 1986

Nơi sinh: Lâm Đồng

Nơi ĐKNKTT: 2B đường N, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng

Chỗ ở: 19 đường L, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Thợ xăm

Trình độ học vấn : Lớp 6/12

Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1964. Hiện ở tại: 2B đường N, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 42/2004/HSST ngày 01/3/2004 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt Trần Long D 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”;

- Bản án số 136/2007/HSPT ngày 29/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Trần Long D 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 122/2010/HSST ngày 19/8/2010 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Long D 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2017. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **ĐỖ TRƯỜNG Đ** Tên gọi khác: Xịn

Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1989

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Nơi ĐKNKTT: Hẻm 07 đường B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng

Chỗ ở: Hẻm 07 đường B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Con ông: Đỗ Đình P, sinh năm 1954; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1956. Vợ: Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1990, có 01 con, sinh năm 2012. Hiện ở tại: Hẻm 7 đường B, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 161/2005/HSST ngày 24/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Đỗ Trường Đ 09 năm tù về tội “Giết người”. Được đặc xá, ra tù ngày 31/8/2010.

Bị bắt ngày 22/02/2017. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Ng-òì bì hai:

1/. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1973

C- trú tại: 26 đường L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/. Bà Phạm Diệp Thùy T, sinh năm 1971

Cư trú tại: 25 đường T, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

3/. Em Vũ Quách H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2000

Cư trú tại: Hẻm 66 đường N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mẹ là bà Trần Thị T, sinh năm 1981, là người giám hộ. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Long D và Đỗ Trường Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vì mục đích tư lợi cá nhân, từ ngày 21/01/2017 đến ngày 15/02/2017, Trần Long D đã thực hiện 03 lần trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Đ. Đỗ Trường Đ là người biết rõ tài sản do Trần Long D phạm tội mà có nhưng vẫn mua, cụ thể các lần phạm tội của các bị cáo như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/01/2017, sau khi đi chơi về, đến nhà trọ ở Hẻm 66 đường N, Phường 8, thành phố Đ, D nhìn thấy một chiếc xe máy hiệu Espero biển kiểm soát 49AA-017.68 của em Vũ Quách H đang dựng trong sân dây nhà trọ, không có người trông coi, chìa khóa để ở gác ba ga xe. D đi đến, lấy chìa khóa gắn vào ổ khóa điện rồi nổ máy chạy về nơi ở của mình tại 19 đường L, Phường 4, thành phố Đ cất giấu. Đến sáng ngày 22/01/2017, D nói cho một người tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) biết rõ đây là tài sản do D trộm cắp mà có và bán cho B chiếc xe này với giá 400.000 đồng.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: Tài sản của em Vũ Quách H bị mất là 01 xe mô tô hiệu Espero biển kiểm soát 49AA-017.68 (đã qua sử dụng), trị giá tài sản là 11.310.000 đồng. Quá trình điều tra, do không rõ địa chỉ của người mua tên Bình nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Hiện nay Em Vũ Quách H và mẹ H yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường bằng tiền là 9.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2017, Trần Long D đến khu vực đường H, Phường 5, thành phố Đ tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cổng nhà số 61B đường H, D phát hiện thấy xe máy hiệu Vission biển kiểm soát 49B1-149.15 của ông Nguyễn Thành N đang dựng trước cổng, không có người trông coi, D đã dùng vạm phá khóa mang theo, phá khóa, lấy trộm chiếc xe trên. Trên đường về, D gặp Rin (không rõ lai lịch, địa chỉ) nên chở Rin về nơi ở của D nhậu. Tại phòng trọ, D có nói cho Rin biết chiếc xe máy hiệu Vission biển kiểm soát 49B1-149.15 là xe của một người anh bán rẻ cho D. Nghe vậy, Rin nói D bán lại chiếc xe này cho Rin nhưng hiện tại Rin chưa có tiền nên D

nói Rin cứ đi kiếm tiền đủ rồi D sẽ bán xe cho, Rin đồng ý. Sau khi nhậu xong, D nói Rin chở D đi sang nhà bạn của D để D lấy máy mài. Tuy nhiên, khi đến nhà thì không gặp bạn của D nên D cho Rin mượn chiếc xe máy nói trên, sáng ngày 16/02/2017 thì Rin đem xe máy sang trả lại D. Đến sáng ngày 21/02/2017 thì D bị Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ tại phòng trọ của D và thu giữ chiếc xe máy trên.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: Chiếc xe máy hiệu Vission biển kiểm soát 49B1-149.15 của ông Nguyễn Thành N bị mất trị giá 18.454.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N. Hiện nay ông Nguyễn Thành N không có yêu cầu gì thêm.

Lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/02/2017, sau khi cho Rin mượn xe hiệu Visson biển kiểm soát 49B1-149.15, D đi bộ đến trước nhà số 25 đường T, Phường 5, thành phố Đ thì phát hiện 01 xe máy hiệu Air Blade biển kiểm soát 49B1-056.49 của bà Phạm Diệp Thùy T đang dựng trước sân nhà, không có người trông coi. D đến vị trí để xe máy, dùng vạm phá khóa mang theo, phá khóa, lấy trộm chiếc xe nói trên đem về nơi ở của D tại số 19 đường L, Phường 4, thành phố Đ cất giấu. Đến ngày 17/02/2017, D gọi điện thoại cho Đỗ Trường Đ nói với Đ là D có chiếc xe Air Blade màu trắng, không có giấy tờ, hỏi Đ có mua không. Sau khi xem xe, Đ thấy xe không có biển số, ổ khóa xe bị cạy phá nên Đ biết rõ đây là xe do D trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên Đ vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Do chưa có đủ tiền nên Đ mới trả cho D 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, Đ đem về, cất giấu xe tại tiệm Massage Kim Sương tại đường T, Phường 3, thành phố Đ, nơi Đ làm việc. Đến ngày 21/02/2017, D và Đ bị Công an thành phố Đ bắt và thu giữ chiếc xe nói trên.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: Chiếc xe máy hiệu Air Blade của bà Phạm Diệp Thùy T bị mất trị giá 23.303.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà T. Hiện nay bà T không có yêu cầu gì thêm.

Tổng cộng sau ba lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản mà Trần Long D chiếm đoạt của người khác trị giá 53.067.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 95/CT - VKS ngày 20/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Long D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Trường Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Long D khai vào các ngày từ 21/01 đến 15/02/2017 bị cáo đã có hành vi lợi dụng trong lúc người bị hại để tài sản ngoài sân nhưng không có người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 xe mô tô để đem bán lấy tiền để sử dụng cá nhân với các hành vi cụ thể nh- Cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo Đỗ Trường Đ khai nhận khi mua chiếc xe hiệu Air Blade của Trần Long D, xe không có biển số, không có giấy tờ, ổ khóa xe bị phá, bị cáo đã biết rõ xe do bị cáo D phạm tội mà có nhưng do ham rẻ, bị cáo vẫn đồng ý mua, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Long D từ 03 đến 04 năm tù; Bị cáo Đỗ Trường Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, những ng- ời bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Long D là ng-ời đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng trong lúc người bị hại để tài sản là xe mô tô ngoài sân nhưng không có người trông coi để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại với mục đích đem bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác, bị pháp luật nghiêm cấm nh- ng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Long D là hành vi trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 53.067.000 đồng, là tài sản có giá trị lớn. Bị cáo Đỗ Trường Đ mặc dù khi mua xe của bị cáo L, biết xe không có biển số, không có giấy tờ xe, ổ khóa xe đã bị cạy phá, bị cáo biết rất rõ xe này do bị cáo L phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ, bị cáo Đ đã đồng ý mua và đã trả một phần tiền cho bị cáo L. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của ng-ời bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Long D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Duy được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Trường Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Đ được quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do các bị cáo Trần Long D và Đỗ Trường Đ thực hiện thể hiện thái độ của các bị cáo coi th- ờng kỷ c- ơng pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa ph- ơng. Xét các bị cáo đều là những người có nhân thân không tốt, đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và tội Giết người, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cả hai bị cáo đều không có việc làm ổn định, khi thực hiện tội phạm, bị cáo L là người trực tiếp thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị lớn, bị cáo Đ là người tiêu thụ tài sản, gián tiếp thúc đẩy L thực hiện hành vi phạm tội. Xét cần thiết phải áp dụng cho cả hai bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phần lớn tài sản đã được thu hồi, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay ng-ời bị hại là ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Diệp Thùy T đã được nhận lại tài sản, cả hai không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không tiếp tục xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo D đối với ông N và bà T trong bản án này. Riêng em Vũ Quách H và người giám hộ, do chưa nhận lại được tài sản bị mất là 01 xe mô tô biển kiểm soát 49AA-017.68 và tại phiên tòa hôm nay, em H cùng người giám hộ có yêu cầu buộc bị cáo Trần Long D bồi thường bằng tiền trị giá 5.000.000 đồng, xét là hợp lý và tự nguyện nên chấp nhận, buộc bị cáo Trần Long D có trách nhiệm bồi thường cho em Vũ Quách H theo yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 02 chùm chìa khóa của bị cáo Trần Long D, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Long D, 01 điện thoại di động hiệu Vinaphone, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Long D; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Trường Đ của Đỗ Trường Đ, xét các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo. Riêng

một bộ vam phá khóa, 01 thẻ ATM Techcombank mang tên Nguyễn Thị Hạnh X (Bị cáo D khai do nhặt được, không biết của ai) và một biển số xe 49AA-017.68, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Số tiền bị cáo Trần Long D thu lợi bất chính khi bán xe cho Đỗ Trường Đông 3.000.000 đồng, cần buộc bị cáo D nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Long D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Long D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Long D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2017;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trường Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trường Đông 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2017.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa; 01 thẻ Techcom bank mang tên Nguyễn Thị Hạnh X và 01 biển số xe 49AA-017.68 thu của Trần Long D;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Long D: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Long D; 01 chùm chìa khóa (gồm 03 chìa khóa Inox màu trắng và 02 chìa khóa có cán nhựa màu đen); 01 chùm chìa khóa (gồm 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng, 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng và 01 chìa khóa có cán nhựa màu đen), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen - trắng và 01 điện thoại di động hiệu Vinaphone.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Trường Đ 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Trường Đ.

+ Buộc bị cáo Trần Long D phải nộp lại 3.000.000 (Ba triệu) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Long D phải bồi thường cho em Vũ Quách H 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo Trần Long D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Long D và Đỗ Trường Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Long D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình